

GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH KẾ TOÁN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỜI GIAN TỚI

● NGÔ THỊ HOÀI NAM - TRẦN THỊ BÍCH TÂM

TÓM TẮT:

Bài viết tập trung phân tích thực trạng đào tạo ngành Kế toán, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của chuyển đổi số đến đào tạo nhân lực ngành Kế toán, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp để thông qua đó giúp các trường có thể tăng được số lượng tuyển sinh ngành Kế toán và đáp ứng kịp thời với nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong thời gian tới. Các giải pháp đó là: cần xem xét, bổ sung học phần công nghệ số vào chương trình đào tạo; cập nhật, bổ sung các kỹ năng kỹ thuật số trong từng học phần chuyên môn kế toán, phương pháp giảng dạy cần chú trọng đến phát huy năng lực tự học và năng lực thực hành kế toán của sinh viên,...

Từ khóa: chuyển đổi số, giải pháp đào tạo, nhân lực, kế toán.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu hiện nay các tổ chức, doanh nghiệp đang hướng đến, điều đó đã tác động lớn đến nhu cầu xã hội đối với các ngành, trong đó có ngành Kế toán. Trong giai đoạn chuyển đổi số cùng với mở cửa thị trường lao động ASEAN, nhu cầu nhân lực ngành Kế toán đòi hỏi khắt khe hơn về chất lượng, khả năng thích ứng và khả năng sáng tạo. Vì vậy, cần thiết phải đánh giá được thực trạng đào tạo cũng như cơ hội và thách thức của chuyển đổi số đối với nhân lực ngành Kế toán, từ đó xác định các giải pháp nhằm đào tạo nhân lực ngành Kế toán trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết về chuyển đổi số, cơ hội và thách thức đối với đào tạo nhân lực ngành Kế toán

Hiện nay, xu hướng công nghệ 4.0 phát triển

ngày càng mạnh mẽ trên toàn cầu đã không ngừng thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện quá trình chuyển đổi số. Theo Gartner, công ty nghiên cứu và tư vấn công nghệ thông tin hàng đầu thế giới đưa ra định nghĩa, chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới. Chuyển đổi số là quá trình tích hợp công nghệ thông tin, truyền thông và kết nối nhằm cải thiện một thực thể bằng cách tạo ra những thay đổi đối với các thuộc tính của nó (Vial, 2019). Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 03/6/2020. Chuyển đổi số được hiểu là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (Internet of Things -IoT), điện toán đám mây (Cloud computing), trí tuệ

nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), năng lực tính toán và siêu máy tính (Computing power), Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc công ty.

Thực hiện chuyển đổi số đã làm thay đổi toàn diện đối với cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc, cũng như phương thức sản xuất, đồng thời mở ra cơ hội và thách thức cho cả doanh nghiệp lẫn người lao động. Các doanh nghiệp chuyển đổi số tiết kiệm được chi phí, tối đa hóa lợi nhuận và tăng tính cạnh tranh trong việc sử dụng, khai thác các nguồn lực, rút ngắn thời gian và xóa bỏ khoảng cách về không gian. Vì thế, nhu cầu về lao động truyền thống trong một số ngành nghề đã và đang giảm nhanh, thay vào đó là nhu cầu về lao động có kỹ năng kỹ thuật số ngày càng tăng. Các năng lực vận hành thiết bị máy tính và phần mềm, xử lý thông tin và dữ liệu, sáng tạo nội dung số, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác hay năng lực truyền thông dần trở thành những kỹ năng cần thiết.

Chuyển đổi số làm nổi bật khoảng cách về kỹ năng công nghệ và nhu cầu đào tạo cho người lao động. Chuyển đổi kỹ thuật số cũng dẫn đến những thay đổi về kỹ năng và đào tạo cần thiết cho công việc. Người lao động giờ đây phải sở hữu và cập nhật thường xuyên các kỹ năng kỹ thuật số để có thể tiếp cận cơ hội việc làm ở bất cứ đâu và cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Nhờ ứng dụng công nghệ số, ngành Kế toán đã có những thay đổi lớn từ các công việc kế toán cụ thể, đến quy trình kế toán và tổ chức bộ máy kế toán. Các giao dịch cơ bản và nghiệp vụ diễn ra thường xuyên, liên tục đã được xử lý bởi trí tuệ nhân tạo. Công việc kế toán, kiểm toán, quản trị tài chính có thể thực hiện ở mọi nơi nhờ vào công nghệ điện toán đám mây. Hệ thống dữ liệu kế toán, tài chính được kết nối với nhau thông qua công nghệ Internet vạn vật đã đảm bảo sự chính xác tuyệt đối. Dữ liệu lớn giúp nâng cao chất lượng sản phẩm của công tác kế toán so với trước đây. Dựa vào công nghệ chuỗi khối, công tác kế toán của doanh nghiệp với các bên thứ ba được nhanh chóng và bảo mật hơn. Vì

vậy, chuyển đổi số tác động toàn diện đến quy trình, phương pháp, chức năng của hoạt động kế toán, kiểm toán để phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

Theo Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp 2022 cho thấy, trên 80% các doanh nghiệp chuyển đổi số đã giảm số lượng nhân lực phòng kế toán từ 25-60%. Bởi thực tế, các doanh nghiệp đã sử dụng các phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý bán hàng, phần mềm quản lý kho, phần mềm kê khai quyết toán thuế... để hỗ trợ công tác kế toán, tài chính trong việc xử lý giao dịch, nghiệp vụ nhằm tiết kiệm thời gian, nâng cao năng suất nghề nghiệp và đảm bảo tính chính xác, bảo mật của thông tin. Vì thế, thách thức đối với nhân lực ngành Kế toán là phải có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng xử lý nghiệp vụ thành thục, giỏi về công nghệ và khả năng cập nhật thông tin, công nghệ để thích ứng với sự thay đổi thường xuyên của các văn bản liên quan đến kế toán, tài chính, thuế,...

3. Thực trạng đào tạo nhân lực ngành Kế toán tại các trường hiện nay

Trong thời gian qua, cơ hội việc làm trong các lĩnh vực bắt đầu sụt giảm bởi tác động lớn của cuộc cách mạng 4.0. Theo báo cáo của Google cho biết, Temasek và Bain & Company đã ước tính nền kinh tế kỹ thuật số của Việt Nam nói chung tăng trưởng 28% mỗi năm, đạt 23 tỷ USD vào năm 2022. Các nhà nghiên cứu dự báo Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế số phát triển nhanh nhất Đông Nam Á, tốc độ tăng trưởng hàng năm tăng lên 31% từ năm 2022 đến năm 2025.

Nhận thức được vấn đề này, các trường đào tạo kế toán đã chủ động thiết kế chương trình đào tạo có khả năng thích ứng tốt với yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Trong đó, học phần Kế toán trên máy vi tính hay Tin học kế toán hoặc Ứng dụng kế toán trong Excel đã được triển khai giảng dạy trong nhiều năm qua. Học phần liên quan đến các loại thuế được chú trọng đến nội dung lý thuyết và rèn luyện cả kỹ năng thực hành kê khai, quyết toán trên nền tảng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTKK. Thực tế

cho thấy, đa phần các sinh viên sắp tốt nghiệp ngành Kế toán vẫn chưa thực sự đủ năng lực làm chủ công nghệ để vận dụng vào công việc kế toán, thể hiện qua các mặt sau:

Thứ nhất, Luật Giáo dục đại học quy định rõ quyền tự chủ trong việc xây dựng chương trình đào tạo. Tuy nhiên, tại một số trường còn có hiện tượng chưa hợp lý về số lượng tín chỉ, về lựa chọn nội dung lý thuyết, thực hành của các học phần chuyên môn. Điều này xuất phát từ việc xác định tầm quan trọng, định hướng về nội dung của học phần thực hành trong tổng số tín chỉ tối thiểu theo quy định của chương trình đào tạo chưa bắt kịp với yêu cầu thực tế về kỹ năng công nghệ trong ngành Kế toán. Hiện nay, chương trình đào tạo vẫn đang đặt nặng về kiến thức chuyên môn kế toán với mục tiêu sinh viên tốt nghiệp có thể xử lý ngay các công việc kế toán thủ công hoặc ở từng phần hành cụ thể và thiếu các học phần liên quan đến công nghệ số, hỗ trợ cho xử lý nghiệp vụ kế toán. Vì thế, khi tham gia tuyển dụng vào các doanh nghiệp số (Digital Enterprise) họ khó có khả năng cạnh tranh, cũng như không dễ đáp ứng ngay với yêu cầu công việc liên quan đến kỹ năng số.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy các học phần chuyên môn chưa thực sự hướng đến phát triển năng lực kỹ thuật số của sinh viên kế toán. Phương pháp thuyết giảng vẫn là phương pháp dạy học chủ đạo. Giảng viên chủ yếu chuyển tải cho sinh viên kiến thức chuyên môn về lý luận mà giảng viên đã tích lũy như cách thông báo tri thức của mình mà chưa thực sự trở thành người dẫn đường hướng sinh viên đến sự tìm tòi, khám phá và phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong nghiên cứu, học tập khi công nghệ số đang phát triển vượt bậc. Điểm yếu này chi phối bởi kỹ năng kỹ thuật số của giảng viên bị thiếu hụt, chưa thể tiếp cận và cập nhật kịp thời các quy trình kế toán thực tế mà các doanh nghiệp đang triển khai, áp dụng nhằm tối đa hóa năng lực lao động kế toán. Vì thế, việc phát huy phương pháp giảng dạy rèn luyện kỹ năng kỹ thuật số liên quan đến chuyên ngành Kế toán cũng bị hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tạo hứng khởi, cũng như phát triển

năng lực kỹ thuật số của sinh viên. Thực tế tại Trường Đại học Đông Á, để cải thiện kỹ năng kỹ thuật số của sinh viên, Nhà trường đã xác định một số nội dung trong một vài học phần chuyên ngành Kế toán, sinh viên đồng thời phải hoàn thành trả lời các câu hỏi và giải quyết các tình huống trên Canvas, vừa phải thực hiện một số bài thực hành nghiệp vụ kế toán bằng công nghệ điện toán đám mây. Với phương pháp đó đã rèn luyện về tay nghề của sinh viên trên các phần mềm kế toán hiện hành, tuy nhiên chỉ dừng lại ở các sinh viên có năng lực đầu vào về tin học tốt. Hiện trạng các trường đang thiếu các phần mềm demo liên quan đến chữ ký số, thanh quyết toán bảo hiểm các loại, hóa đơn điện tử, bán hàng điện tử, văn phòng điện tử... hay thiếu sự kết nối trực tiếp với các ngân hàng để sinh viên tiếp cận công nghệ số, cũng như thực tế các giao dịch số giữa doanh nghiệp và ngân hàng hoặc thiếu phần thực hành với phòng kế toán ảo.

Thứ ba, nhân tố có tính chất quyết định đến việc phát triển năng lực số của sinh viên kế toán chính là bản thân người học và năng lực đầu vào về tin học của người học. Khi công nghệ kỹ thuật số phát triển, người học muốn cạnh tranh được trên thị trường việc làm thì cần thiết phải tự nhận thức được tầm quan trọng của kỹ thuật số. Theo kết quả khảo sát, năng lực tin học đầu vào của sinh viên kế toán không đồng đều do việc hình thành và phát triển năng lực về công nghệ thông tin ở giai đoạn giáo dục phổ thông ở nhiều địa phương chưa được đầu tư và chú trọng đúng mức. Tuy nhiên, trong tổ chức đào tạo, các trường hiện nay vẫn chưa thực hiện phân luồng sinh viên kế toán theo năng lực tin học đầu vào một cách bài bản và khoa học để lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy liên quan đến tin học và công nghệ số phù hợp, nhằm đáp ứng được yêu cầu về năng lực số trong công việc. Hạn chế về nâng cao năng lực kỹ thuật số của sinh viên kế toán cũng bắt nguồn từ khả năng ngoại ngữ không tốt, bởi các tài liệu liên quan đến nội dung kỹ thuật số thường bằng tiếng nước ngoài, sinh viên cần có khả năng ngoại ngữ nhất định và ý thức tự học, tự tìm tòi, sáng tạo để bắt kịp các phần mềm, công

nghe số tiên tiến. Đồng thời, với đặc thù ngành nghề, số đông sinh viên kế toán khá trầm, ngại giao tiếp, giao lưu và ít tham gia các hoạt động xã hội cũng là nguyên nhân đáng chú ý. Một phần là vì sinh viên kế toán thường có tính ì trong lối tư duy tác nghiệp bởi bản chất của công việc kế toán cơ bản thao tác với con số trên chứng từ kế toán, sổ kế toán nên cơ hội để tăng kỹ năng giao tiếp không cao, dẫn đến sinh viên chưa chủ động hay tạo dựng được nhiều mối quan hệ với bên ngoài để tiếp cận học việc, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm kế toán số. Chính vì vậy, việc tiếp cận công nghệ số, cũng như các chuẩn mực kế toán quốc tế, hoặc các tài liệu kế toán bằng tiếng nước ngoài của sinh viên kế toán còn hạn chế, dẫn đến sinh viên khó có thể tìm được các việc làm tại các doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, chưa kể đến cơ hội làm việc ở nước ngoài.

4. Giải pháp đào tạo nhân lực ngành Kế toán trong thời gian tới

Chuyển đổi số và mở cửa thị trường lao động Asean đã tạo ra sự biến động lớn về nhu cầu lao động kế toán và một sự cạnh tranh mạnh mẽ về chất lượng lao động. Theo cam kết trong tiến trình hình thành Cộng đồng kinh tế Asean, yêu cầu các quốc gia phải tạo điều kiện thuận lợi, hướng tới tự do hóa lao động có kỹ năng trong Asean. Như vậy, kỹ năng công nghệ số thành thạo để xử lý công việc của nhân lực ngành Kế toán là lợi thế lớn trong tìm kiếm việc làm ổn định, có thu nhập cao. Để đào tạo nhân lực ngành Kế toán phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, có khả năng cạnh tranh cao, tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với chương trình đào tạo cần xem xét, bổ sung học phần Công nghệ số giúp người học có các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, sử dụng được các thiết bị số và phần mềm cơ bản thông dụng một cách có đạo đức, văn hóa và tuân thủ pháp luật nhằm ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học, tự học và hòa nhập được với sự phát triển của xã hội số. Đồng thời, để sinh viên chủ động và tự tin trong ứng dụng công nghệ số vào nghề nghiệp kế toán tương lai của bản thân cần

thiết xem xét đến học phần Ứng dụng công nghệ số trong kế toán. Qua đó, sinh viên biết được các kỹ thuật số hiện hành sử dụng trong lĩnh vực kế toán, củng cố và phát triển hơn nữa cho sinh viên tư duy giải quyết vấn đề, khả năng đưa ra ý tưởng và chuyển giao nhiệm vụ cho công nghệ số hiện đại thực hiện để nâng cao hiệu quả công việc kế toán trong tương lai. Trang bị cho sinh viên khả năng ứng dụng tin học, khả năng lựa chọn, sử dụng, kết nối các thiết bị số, dịch vụ mạng và truyền thông, phần mềm và các tài nguyên số khác trong học và tự học, tìm kiếm và trao đổi thông tin một cách phù hợp, tuân thủ pháp luật và có trách nhiệm.

Thứ hai, đối với từng học phần chuyên môn kế toán, cập nhật, bổ sung các kỹ năng kỹ thuật số dựa trên cơ sở xác định được những nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện hoặc được hỗ trợ từ các công nghệ số, tăng cường thực hành các thao tác có tính thực tiễn như: nhập dữ liệu kế toán trên một số phần mềm kế toán hiện hành, thao tác xuất hóa đơn điện tử, thao tác trên phần mềm bán hàng và quản lý doanh thu, kê khai quyết toán thuế, các giao dịch kế toán giữa doanh nghiệp với cơ quan bảo hiểm xã hội và ngân hàng, hoặc lồng ghép các nội dung liên quan đến công nghệ về Big data, AI... trong việc phát hiện ra sai sót, trong việc kiểm tra, phân tích và lưu trữ dữ liệu.

Thứ ba, phương pháp giảng dạy cần chú trọng đến phát huy năng lực tự học và năng lực thực hành kế toán của sinh viên theo hướng người học phải đảm bảo nắm vững kiến thức chuyên môn, quy trình vận hành từng phần hành kế toán và giải quyết được các nghiệp vụ kế toán cơ bản theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành; chủ động thực hành các giao dịch kinh tế trên các phần mềm kế toán demo hiện có trên thị trường; từ dữ liệu kế toán đó, họ kê khai, quyết toán điện tử các loại thuế, các khoản bảo hiểm trích theo lương và có khả năng tự rèn luyện kỹ năng thực hành tại phòng kế toán ảo.

Giảng viên cần thiết kế các buổi học theo cách sinh viên kế toán không chỉ thực hiện nhiệm vụ thi công mà còn cùng thầy tham gia thiết kế

các tiết học tại lớp đạt hiệu quả cao và cùng thảo luận, giải quyết các tình huống thực tế phát sinh, luôn tạo được không khí đối thoại giữa người học với người dạy và hướng người học đến việc độc lập giải quyết vấn đề.

Bằng kiến thức và kỹ năng thực hành, giảng viên phải phát triển được phương pháp đánh giá cá nhân. Để phát huy được năng lực người học, giảng viên phải giúp đỡ, động viên khích lệ đến từng sinh viên trên cơ sở đánh giá năng lực của họ. Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, bằng khả năng và kinh nghiệm của mình, mỗi giảng viên phải xây dựng một hệ thống thực hành (trắc nghiệm, tình huống, vận dụng...) để đánh giá được từng sinh viên. Với hệ thống thực hành, mỗi sinh viên sẽ được cấp một tài khoản để làm, gửi kết quả cho giảng viên đánh giá theo tiến độ. Với phương pháp này, đánh giá sinh viên sẽ chính xác hơn, quan trọng hơn là phát huy được năng lực của từng cá nhân.

Thứ tư, thực hiện phân luồng trình độ tin học đầu vào của sinh viên ngành Kế toán để xác định các nội dung tin học bổ trợ mà sinh viên cần đạt được trước và trong quá trình học các học phần như Công nghệ số, Ứng dụng công nghệ số trong kế toán, Kế toán trên máy vi tính... Trong quá trình đó, giảng viên có thể lựa chọn một số bài học giảng dạy theo phương thức trực tuyến, hoặc sinh viên tham gia lớp học đảo ngược (Guidance to Flipped Classes), để giúp người học có thể tự học tập, rèn luyện kỹ năng tại nhà và giảng viên vẫn kiểm soát được chất lượng học tập. Để áp dụng phương pháp Flipped Classroom, sinh viên sẽ tự học trên các học liệu đã được đưa lên khóa học và phải làm các bài tập có liên quan tới nội dung của từng buổi học bao gồm trả lời câu hỏi trắc nghiệm, giải quyết tình huống, làm bài

luận... Trong quá trình học tập, có thể sinh viên sẽ được yêu cầu tham gia thảo luận với bạn cùng khóa về các chủ đề liên quan đến nội dung học tập, thực hiện bài tập ở cuối mỗi module. Mỗi module bổ trợ có thể thiết kế 1-2 tín chỉ. Cứ mỗi tín chỉ sẽ có 2 - 3 buổi lên lớp trực tuyến với giảng viên để thảo luận các vấn đề liên quan trong khóa học.

Thứ năm, người dạy tăng cường tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực tham gia trao đổi học thuật cả trong và ngoài trường, tìm kiếm các cơ hội tiếp xúc thực tế để trao đổi kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng lao động, tiến bộ khoa học kỹ thuật và bắt kịp xu thế chuyển đổi số.

- Đối với giảng viên tin học, công nghệ thông tin cần thiết bổ trợ các kiến thức liên quan đến kế toán để có thể phối hợp với giảng viên chuyên môn kế toán trong việc lựa chọn và thực hiện các nội dung giảng dạy liên quan đến chuyển đổi số sát với công việc kế toán.

- Đối với giảng viên chuyên môn, kế toán phải nâng cao trình độ công nghệ số của bản thân để chủ động trong quá trình giảng dạy theo hướng chuyển đổi số.

5. Kết luận

Chuyển đổi số tác động lớn đến thị trường việc làm, trong đó có lĩnh vực kế toán. Thị trường lao động kế toán đặt ra những yêu cầu về năng lực số của lao động cao hơn hoặc đặc thù hơn. Năng lực số là kỹ năng cần thiết mà nhân lực kế toán cần phải đáp ứng kịp thời để tăng khả năng thích ứng công việc và cơ hội khởi nghiệp thành công. Các giải pháp trong quá trình đào tạo ngành Kế toán cần có hướng đi phù hợp để rút ngắn khoảng cách trong cuộc đua chuyển đổi số hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Phước Bảo Ấn, Trần Anh Hoa, Phạm Trà Lam (2021). Định hướng phát triển chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Thị Hoàn (2022). Giải pháp ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo và hành nghề kế toán tại Việt Nam, <<https://Tapchicongthuong.vn/Bai-Viet/Giai-Phap-Ung-Dung-Chuyen-Doi-So-Trong-Dao-Tao-Va-Hanh-Ngha-Ke-Toan-Tai-Viet-Nam-89962.Htm>>, xem 11/7/2022.
3. Vial, G. (2019). Understanding digital transformation: A review and a research agenda, The journal of strategic information systems, 28(2), 118-144.

Ngày nhận bài: 5/11/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/11/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/12/2023

Thông tin tác giả:

1. TS. NGÔ THỊ HOÀI NAM

2. ThS. TRẦN THỊ BÍCH TÂM

Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Cao đẳng Thương mại

SOLUTIONS FOR ACCOUNTING TRAINING ACTIVITIES TO MEET DIGITAL TRANSFORMATION REQUIREMENTS IN THE COMING TIME

● Ph.D **NGO THI HOAI NAM**¹

● Master. **TRAN THI BICH TAM**¹

¹Faculty of Accounting - Finance, College of Commerce

ABSTRACT:

This paper analyzed the current accounting training activities and evaluated the impact of digital transformation on accounting training activities. Based on the paper's findings, some solutions were proposed to help training institutions attract more accounting students and improve the training quality to meet the needs of employers in the coming time. These solutions include considering and launching digital technology modules into the training program, training digital skills in specialized accounting modules, developing students' self-study capacity and accounting practice, etc.

Keywords: digital transformation, training solutions, human resources, accounting.